TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 653/2024/QĐ-PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Cúc;

Ông Lê Văn An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 09/2024/QĐST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã căn cứ vào Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về *"Tranh chấp chia tài sản chung, chia di sản thừa kế; đòi lại tài sản; hủy hợp đồng tặng cho tài sản; hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"*, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1949.

Địa chỉ: G M, S, V, Australia.

Địa chỉ liên lạc: B113, tổ C, khu phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1959.

2.2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1942.

Địa chỉ: Số A (số cũ 02 quốc lộ A) đường N, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2.3. Ông Vũ Ngọc C, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số A (số cũ 2D, quốc lộ A), đường N, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1947.

Địa chỉ: Số E khu phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

3.2. Ông Nguyễn Hữu H1, sinh năm 1951.

Địa chỉ: B, tổ C, khu phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

3.3. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1954.

Địa chỉ: B, tổ C, khu phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

3.4. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1952.

Địa chỉ: A Alleé I, G R, F.

3.5. Ông Nguyễn Hùng H2, sinh năm 1961.

Địa chỉ: B G, C 2166 NSW, Australia.

3.6. Bà Nguyễn Thị Kim H3, sinh năm 1965.

3.7. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ: A Currie D, Delahey V, Australia.

3.8. Bà Nguyễn Thị Kim H4, sinh năm 1957.

Địa chỉ: A, ấp N, xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người giám hộ: ông Nguyễn Văn S.

3.9. Ủy ban nhân dân tỉnh Đ.

3.10. Bà Nguyễn Thanh Hoàng H5, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số C N, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

3.11. Bà Nguyễn Thụy Như Ý, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số B, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

3.12. Bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số C N, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

3.13. Ông Phan Văn T1, sinh năm 1942.

Địa chỉ: Tổ B khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

3.14. Bà Nguyễn Thị Thanh D, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số A (số cũ 2D, quốc lộ A), đường N, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 29 tháng 2 năm 2024, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim P kháng cáo không đồng ý với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 09/2024/QĐST-DS ngày 20/02/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai vì cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ với lý do bà P vắng mặt mà không có lý do chính đáng là không đúng sự thật. Bà P vắng mặt có lý do và đều có người đại diện thông báo cho Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp đề nghị Hội đồng phúc thẩm bác kháng cáo của nguyên đơn và giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án nêu trên.

XÉT THẤY:

[1]. Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim P:

[1.1]. Ngày 07/3/2023, bà P có yêu cầu Luật sư Trương Thị H6 thuộc Văn phòng luật sư Trương Thị H6 - Đoàn Luật sư Thành phố H bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tại Tòa án. Tại biên bản làm việc ngày 07/9/2023 (BL 1175), Tòa án đã làm việc với Luật sư Trương Thị H6 về nội dung bà P đã hủy ủy quyền tham gia tố tụng với ông Nguyễn Đình H7, như vậy bà P phải trực tiếp tham gia tố tụng hoặc ủy quyền hợp pháp cho người khác tham gia tố tụng.

Tại văn bản trả lời ngày 15/9/2023 (BL 1178), Luật sư Trương Thị H6 có thông tin như sau: *"Vì sự việc (vụ án) của bà* Nguyễn Thị Kim P *rất phức tạp về pháp lý và chứng cứ, tình tiết khách quan của vụ án, do đó, để vụ án sớm được xét xử theo đúng quy định của pháp luật và để bà* Nguyễn Thị Kim P *có đủ điều kiện trực tiếp trình bày ý kiến tại Tòa án, tôi đã đề nghị bà* Nguyễn Thị Kim P *sắp xếp để về Việt Nam và tham gia trực tiếp trong quá trình giải quyết vụ án…"*.

Ngày 09/10/2023, bà Nguyễn Thị Kim P có Văn bản xác nhận biên bản ngày 07/9/2023 (BL 1205, 1206), nội dung: *"Tôi đã có giấy ủy quyền hợp pháp cho ông* Nguyễn Văn S *(đồng thừa kế) và đã có gửi đến tòa án…"*. Tuy nhiên, Hồ sơ không có văn bản nào thể hiện bà P ủy quyền cho ông S đại diện bà tham gia tố tụng để giải quyết vụ án này. Đồng thời, tài liệu gửi kèm theo Đơn kháng cáo, bà P cũng chỉ cung cấp được bản photocopy Giấy ủy quyền ngày 27/10/2021 (tức là trước ngày Tòa án cấp sơ thẩm yêu cầu bà ủy quyền cho người khác đại diện tham gia tố tụng), nội dung bà P ủy quyền cho ông S đại diện tham gia tố tụng trong vụ án "Tranh chấp đòi lại tài sản và tranh chấp tiền dịch vụ" giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim P với bị đơn là ông Nguyễn Đình H7 (BL số 1265), chứ không phải là giấy ủy quyền có nội dung bà P ủy quyền cho ông S đại diện tham gia tố tụng trong vụ án "Tranh chấp chia tài sản chung, chia di sản thừa kế; đòi lại tài sản; hủy hợp đồng tặng cho tài sản; hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất", giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim P với bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng H, và ông Nguyễn Văn Đ.

Ngày 27/12/2023, Tòa án cấp sơ thẩm ban hành Giấy triệu tập đương sự, triệu tập bà Nguyễn Thị Kim P đến làm việc vào sáng ngày 15/01/2024. Tại Biên bản giao ngày 28/12/2023 (BL 1212), Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành tống đạt giấy triệu tập cho bà Nguyễn Thị Kim P, nhưng do bà P vắng mặt nên ông Nguyễn Văn S (em bà P) nhận thay và có ghi xác nhận là sẽ thông báo cho bà P biết, có người chứng kiến là đại diện là ông Trịnh Ngọc R và xác nhận của địa phương.

Tại đơn kháng cáo, bà Nguyễn Thị Kim P cho rằng ngày 15/01/2024, bà có nhờ ông Nguyễn Văn S là người được bà ủy quyền hợp pháp, đại diện bà đến Tòa án đúng ngày để thông báo là bà đang đau, không thể về Việt Nam theo yêu cầu của Tòa án. Tuy nhiên, tại Lịch trực tiếp công dân ngày 15/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (BL số 1273) thể hiện không có tên ông S.

Tòa án cấp sơ thẩm tiếp tục ban hành Giấy triệu tập đương sự, triệu tập bà Nguyễn Thị Kim P đến làm việc vào sáng ngày 01/02/2024. Tại Biên bản không tống đạt được ngày 15/01/2024 (BL 1213), có sự chứng kiến của trưởng khu phố 7 và xác nhận của địa phương, thể hiện nội dung không tống đạt được giấy triệu tập cho bà P, với lý do: Đương sự vắng mặt tại thời điểm tống đạt, nhà khóa cửa, tống đạt không thành, không ai nhận thay.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành niêm yết giấy triệu tập bà Nguyễn Thị Kim P làm việc vào sáng ngày 01/02/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân phường Tân Phong, thành phố B, theo đúng quy định.

Tại đơn kháng cáo, bà P trình bày bà có nhận được giấy triệu tập làm việc vào sáng ngày 01/02/2024, đồng thời ngày 17/01/2024, Luật sư Trương Thị H6 đã thông báo cho Tòa án cấp sơ thẩm biết là bà P đã nhận được Giấy triệu tập làm việc vào sáng ngày 01/02/2024, nhưng do bà P đang bị ốm, không thể tham gia tố tụng theo yêu cầu của Tòa án. Tuy nhiên, bà P không có giấy tờ chứng minh về việc bà P bị ốm. Do đó, bà P vắng mặt thuộc trường hợp không có lý do chính đáng.

[1.2]. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tống đạt hợp lệ các giấy triệu tập trên cho bà Nguyễn Thị Kim P, bà P vắng mặt cả hai lần đều không có lý do chính đáng. Bà P kháng cáo cho rằng bà vắng mặt hai lần có lý do chính đáng, là không có căn cứ.

[1.3]. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự với lý do nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng, là có cơ sở. Bà Nguyễn Thị Kim P kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết, chứng cứ mới để làm căn cứ hủy quyết định đình chỉ nêu trên. Do đó Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà P; cần giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 09/2024/QĐST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

[2]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng phúc thẩm nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, theo quy định của pháp luật, lẽ ra bà Nguyễn Thị Kim P phải nộp án phí dân sự phúc thẩm. Nhưng do bà P là người cao tuổi, và có đơn xin miễn nộp án phí phúc thẩm, nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 314 Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim P; giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 09/2024/QĐST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim P được miễn nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP (TVN).

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thúy Hòa